

## KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

### QUYỂN 11

#### Phẩm 39: TÙY HỖ

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc bảo Tu-bồ-đề:

–Có Đại Bồ-tát tùy hỷ phước đức, cùng tất cả chúng sinh hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì không thật có. Có Thanh văn, hoặc Bích-chi-phật, hoặc tất cả chúng sinh, do bố thí, trì giới, hoặc tu thiền định mà tùy hỷ phước đức.

Vị Đại Bồ-tát này tùy hỷ phước đức, cùng tất cả chúng sinh hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phước đức này là bậc nhất trên hết, nhiệm mầu trên hết không gì sánh bằng. Vì sao? Vì Thanh văn, Bích-chi-phật và tất cả chúng sinh bố thí, trì giới, tu thiền định mà tùy hỷ phước đức, là để tự điều phục, tự thanh tịnh, tự độ, mà tu hành những bốn Niệm xứ cho đến tám Thánh đạo và không, vô tướng, vô tác.

Bồ-tát tùy hỷ phước đức, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dùng công đức này để điều phục tất cả chúng sinh, để thanh tịnh tất cả chúng sinh, để độ thoát tất cả chúng sinh, vì không thật có.

Tu-bồ-đề nói:

–Các Đại Bồ-tát tưởng niệm vô lượng, vô biên, vô số chư Phật diệt độ trong vô lượng, vô biên vô số cõi nước ở mười phương, từ lúc mới phát tâm cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhập Niết-bàn Vô dư y cho đến chánh pháp diệt tận, có tất cả thiện căn đúng với sáu pháp Ba-la-mật. Cùng với thiện căn của hàng Thanh văn, như phước đức bố thí, phước đức trì giới, phước đức tu tập thiền định, và thiện căn vô lậu của hàng hữu học, vô học, giới tụ, định tụ, tuệ tụ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến, Nhất thiết trí, đại Từ, đại Bi của chư Phật, cùng với vô lượng, vô số các pháp Phật khác và pháp của chư Phật giảng nói. Trong các pháp này tu được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán và đạo Bích-chi-phật, bước lên địa vị Đại Bồ-tát, cùng các chúng sinh khác vun trồng thiện căn.

Tất cả các thiện căn ấy hòa hợp tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì đó là phước đức bậc nhất trên hết, nhiệm mầu trên hết không gì sánh bằng.

Tùy hỷ như vậy rồi, hồi hướng phước đức tùy hỷ này về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu có thiện nam, thiện nữ tu hành thừa Bồ-tát, nghĩ rằng tâm ta hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đây là sinh tâm duyên vào sự.

Nếu thiện nam, thiện nữ thực hành tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì có được như chỗ đã nghĩ tưởng chăng?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Nếu thiện nam, thiện nữ thực hành tướng, thì chẳng được như chỗ đã nghĩ tưởng.

Tu-bồ-đề nói:

–Nếu các duyên, các sự không thật có, thiện nam, thiện nữ này thực hành thừa Bồ-

tát, giữ gìn lấy tướng, đối với thiện căn từ lúc phát tâm cho đến lúc chánh pháp diệt hết của chư Phật mười phương, cùng với thiện căn của hàng Thanh văn hữu học vô học, đều hòa hợp tất cả, công đức tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì vô tướng.

Như thế thì Bồ-tát này chẳng phải là điên đảo, vô thường cho là thường, khổ cho là vui, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh, mà thành ra tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo sao?

Nếu duyên và sự hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng giống như vậy.

Tâm hồi hướng cũng giống như vậy.

Bố thí ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng như vậy.

Nếu như vậy, thời thế nào là duyên, thế nào là sự, thế nào là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thế nào là thiện căn, thế nào là tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Nếu các Đại Bồ-tát từ lâu đã thực hành sáu pháp Ba-la-mật, thường cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn, luôn gần gũi Thiện tri thức, khéo tu học pháp tự tướng không. Các Đại Bồ-tát này dùng duyên như vậy và sự như vậy, đối với thiện căn của chư Phật, tùy hỷ phước đức, chẳng chấp lấy tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì chẳng phải hai pháp, chẳng phải chẳng phải hai pháp, chẳng phải tướng chẳng phải vô tướng, chẳng phải pháp thật có, chẳng phải pháp chẳng thật có, chẳng phải pháp như, chẳng phải pháp sạch, chẳng phải pháp sinh, chẳng phải pháp diệt, nên đó gọi là hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu các vị Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật chưa được bao lâu, cúng dường chư Phật chẳng được nhiều, chẳng gieo trồng căn lành, chẳng gần gũi Thiện tri thức, chẳng khéo tu học pháp tự tướng không. Bồ-tát này dùng duyên như vậy, sự như vậy mà tùy hỷ phước đức của chư Phật, tâm giữ lấy tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đây chẳng gọi là chân thật hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Nghĩa Bát-nhã ba-la-mật như vậy, cho đến nghĩa của Nhất thiết chủng trí, như nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, chẳng nên giảng nói cho hàng Bồ-tát tân học nghe, vì sẽ làm mất lòng kính tin thanh tịnh mà Bồ-tát này đã được chút ít.

Nên nói với các Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Hoặc với người được sự hộ trì của Thiện tri thức, hoặc với người từ lâu cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn thì cũng nên giảng nói nghĩa Bát-nhã ba-la-mật này, cho đến nghĩa của Nhất thiết chủng trí như nội không cho đến vô pháp hữu pháp không.

Những người này nghe pháp như vậy không mất, không kinh, không sợ.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tùy hỷ phước đức phải hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy.

Nghĩa là Bồ-tát dùng tâm tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tâm này diệt hết biến lìa. Duyên ấy, sự ấy, các thiện căn ấy cũng diệt hết biến lìa.

Trong đây, thế nào là tâm tùy hỷ, thế nào là duyên, thế nào là sự, thế nào là thiện căn tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Hai tâm chẳng chung khởi. Tâm tánh này cũng hồi hướng không thủ đắc.

Bồ-tát thế nào dùng tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Nếu Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, biết rõ Bát-nhã ba-la-mật này không có pháp như vậy, cho đến Bồ thí ba-la-mật không có pháp, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không có pháp như vậy.

Đại Bồ-tát phải tùy hỷ công đức như vậy mà hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu có thể hồi hướng như vậy, thì gọi là tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiên đế hỏi Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát mới phát tâm nghe việc này há không kinh sợ ư?

Thế nào là Bồ-tát mới phát tâm tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Lại thế nào là tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Tu-bồ-đề nói:

–Nếu Bồ-tát mới phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thọ Bát-nhã ba-la-mật này, vì không có sở đắc, vì vô tướng, cho đến Bồ thí ba-la-mật cũng giống như vậy. Lại tin hiểu nhiều về nội không cho đến vô pháp hữu pháp không. Tin hiểu nhiều về bốn Niệm xứ đến mười tám pháp Bất cộng, thường theo Thiện tri thức.

Thiện tri thức này giảng nói nghĩa sáu pháp Ba-la-mật và khai thị, phân biệt cho. Dạy dỗ như vậy làm cho thường chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật, cho đến được bước lên địa vị Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật, cho đến chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật. Chẳng lìa bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng. Cũng dạy nói về việc ma. Nghe những việc ma rồi vẫn chẳng thêm, chẳng bớt.

Vì sao? Vì Bồ-tát này chẳng thọ tất cả pháp.

Bồ-tát này cũng thường chẳng lìa chư Phật. Cho đến lúc nào Bồ-tát cũng vun trồng thiện căn. Do thiện căn này mà sinh vào nhà Bồ-tát. Cho đến lúc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng khi nào rời thiện căn này.

Lại Đại Bồ-tát mới phát tâm này đối với chư Phật quá khứ trong vô lượng, vô biên, vô số cõi nước ở khắp mười phương, dứt đường sinh tử, dứt đường hý luận, bỏ hẳn gánh nặng, diệt gai xóm làng, dứt các hữu lậu, được chánh trí giải thoát, cùng các đệ tử tu hành công đức. Hoặc các đại tộc, trưởng giả cư sĩ, chư Thiên từ cõi trời Tứ vương cho đến Sắc cứu cánh vun trồng thiện căn, tất cả công đức đều hòa hợp. Dùng tâm tùy hỷ bậc nhất trên hết, hơn hết, không gì bằng mà tùy hỷ, tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Di-lặc nói với Tu-bồ-đề:

–Nếu Bồ-tát mới phát tâm nghĩ nhớ đến thiện căn của chư Phật và các đệ tử, dùng tâm tùy hỷ bậc nhất nhiệm mầu hơn hết không gì bằng mà tùy hỷ công đức. Tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát này làm thế nào chẳng rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo?

Tu-bồ-đề nói:

–Nếu Đại Bồ-tát niệm Phật và Tăng. Trong đây, chẳng tưởng là Phật, tưởng là Tăng, cũng chẳng tưởng là thiện căn. Dùng tâm này hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong tâm này cũng chẳng có tướng là tâm. Bồ-tát hồi hướng như vậy thì tướng chẳng điên đảo, tâm chẳng điên đảo, kiến chẳng điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát nhớ nghĩ thiện căn của Phật và Tăng, nắm lấy tướng. Nắm lấy

tướng rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát hồi hướng như vậy, thì gọi là tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm này nhớ nghĩ thiện căn của chư Phật và chúng Tăng. Lúc niệm như vậy liền biết diệt hết. Nếu diệt hết thì pháp ấy không thật có. Tâm dùng để hồi hướng cũng là tướng diệt hết. Chỗ hồi hướng và pháp cũng là tướng diệt hết.

Nếu hồi hướng như vậy thì gọi là chánh hồi hướng, chẳng phải tà hồi hướng.

Đại Bồ-tát phải hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy.

Vả lại, nếu đối với thiện căn của chư Phật quá khứ và các đệ tử, thiện căn của phàm phu nghe pháp, thiện căn của tám bộ trời rồng cho đến của trời Sắc cứu cánh nghe pháp phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả phước đức này đều hòa hợp, Bồ-tát dùng tâm bậc nhất nhiệm mầu hơn hết, không gì sánh bằng mà tùy hỷ công đức rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ, nếu Đại Bồ-tát biết các pháp ấy diệt hết, chỗ hồi hướng và pháp cũng tự tánh không. Hồi hướng được như vậy thì gọi là chân thật hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại Đại Bồ-tát biết không có pháp nào hồi hướng được pháp nào, vì tất cả pháp tự tướng không. Hồi hướng như thế thì gọi là chánh hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cho đến Bồ thí ba-la-mật như vậy, thì chẳng rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Bởi Bồ-tát này chẳng chấp lấy sự hồi hướng ấy, cũng chẳng thấy hồi hướng các thiện căn về tâm Bồ-đề, đó gọi là hồi hướng vô thượng của Đại Bồ-tát.

Lại nếu Đại Bồ-tát biết phước đức đã vun trồng, lìa hẳn năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới. Cũng biết Bát-nhã ba-la-mật cho đến Bồ thí ba-la-mật là lìa tướng, biết nội không cho đến vô pháp hữu pháp không là lìa tướng, biết bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng là lìa tướng. Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ phước đức như vậy, thì gọi là hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, nếu Đại Bồ-tát tùy hỷ phước đức, biết tùy hỷ phước đức tự tánh lìa, cũng biết chư Phật lìa, Phật tánh các thiện căn cũng lìa, tánh của thiện căn cũng lìa, tâm Bồ-đề và tánh của tâm Bồ-đề cũng lìa, hồi hướng và hồi hướng tánh cũng ly, Bồ-tát và Bồ-tát tánh cũng lìa, Bát-nhã ba-la-mật cho đến Bồ thí ba-la-mật cũng lìa, tánh Bát-nhã ba-la-mật cho đến tánh Bồ thí ba-la-mật cũng lìa, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không cũng lìa, tánh nội không cho đến tánh của vô pháp hữu pháp không cũng lìa, bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng lìa, tánh bốn Niệm xứ cho đến tánh bất cộng pháp cũng lìa.

Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật lìa tướng như vậy.

Đó gọi là Đại Bồ-tát từ Bát-nhã ba-la-mật phát sinh tùy hỷ phước đức.

Lại Đại Bồ-tát đối với thiện căn của chư Phật quá khứ đã diệt độ, nếu muốn hồi hướng thì phải hồi hướng như vậy: Phải nghĩ rằng như tướng chư Phật diệt độ, tướng các thiện căn cũng như vậy, tướng pháp diệt độ cũng giống như vậy. Ta dùng tâm hồi hướng, tướng của tâm này cũng giống như vậy.

Nếu hồi hướng được như vậy thì gọi là hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hồi hướng như vậy thì chẳng rơi vào điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà chấp lấy tướng thiện căn của chư Phật để hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chẳng gọi là hồi hướng. Vì

sao? Vì chư Phật quá khứ và thiện căn chẳng phải tướng duyên, chẳng phải không có tướng duyên.

Nếu Đại Bồ-tát chấp lấy tướng như vậy thì chẳng gọi là hồi hướng thiện căn về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát này rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Bồ-tát chẳng chấp lấy tướng chư Phật, các thiện căn, cũng chẳng chấp lấy tướng hồi hướng, thì gọi là hồi hướng các thiện căn về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát chẳng sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Bồ-tát Di-lặc hỏi Tu-bồ-đề:

–Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các thiện căn chẳng chấp lấy tướng mà hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Tu-bồ-đề nói:

–Do việc này nên phải biết trong Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát cần có năng lực phương tiện Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu là phước đức lia Bát-nhã ba-la-mật, thì chẳng được hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật, chư Phật không thật có, các thiện căn không thật có, tâm hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không thật có.

Ở đây, lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nên nghĩ rằng thân chư Phật quá khứ và đệ tử đều diệt hết, các thiện căn cũng diệt hết. Nay nếu ta chấp lấy tướng phân biệt chư Phật, thiện căn và tâm mà hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời chư Phật chẳng chấp nhận. Vì sao? Vì chấp lấy tướng thì có nắm bắt.

Nghĩa là đối với chư Phật quá khứ chấp lấy tướng phân biệt.

Thế nên, Đại Bồ-tát muốn dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chẳng nên chấp lấy để hồi hướng.

Nếu có được và chấp lấy để hồi hướng thì chư Phật chẳng nói có lợi ích lớn.

Vì sao? Vì hồi hướng như vậy là tạp độc.

Ví như đồ ăn ngon có lẫn chất độc, dầu có màu đẹp hương thơm được người ham thích mà trong đó có chất độc. Kẻ ngu dại thích ăn vì ham màu đẹp hương thơm vị ngon vừa miệng. Lúc thức ăn này tiêu hóa, kẻ ngu ấy phải chịu sự khổ đau chết chóc.

Nếu thiện nam, thiện nữ chẳng thọ trì, đọc tụng rành rẽ, chẳng hiểu nghĩa trong đây mà giảng dạy cho người khác rằng:

Chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại khắp mười phương, từ mới phát tâm đến thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhập Niết-bàn Vô dư y cho đến chánh pháp diệt hết, trong thời gian đó, lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật gieo trồng căn lành, lúc tu bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bát cộng, vun trồng căn lành, lúc thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh, vun trồng căn lành cùng với những giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhất thiết chủng trí, pháp không sai lầm thường hành xả của chư Phật, các đệ tử gieo trồng, cùng với những người được chư Phật thọ ký sẽ thành Bích-chi-phật, tám bộ trời rồng gieo trồng căn lành, tất cả phước đức ấy hòa hợp lại rồi tùy hỷ hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sự hồi hướng này chấp lấy tướng và có pháp được nên giống như món ăn có lẫn chất độc.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người có pháp được thì không bao giờ có chánh hồi hướng.

Vì sao? Vì có pháp được thì đây là có lẫn độc, có tướng, có động, có hý luận.

Nếu hồi hướng như vậy thì là hủy báng Phật, là chẳng theo lời Phật dạy, là chẳng theo chánh pháp đã nói.

Thiện nam, thiện nữ này cầu Phật đạo phải học như thế này:

Thiện căn của chư Phật ba đời từ lúc bắt đầu phát tâm cho đến thành Phật, nhập Niết-bàn Vô dư y chánh pháp diệt hết, các đệ tử lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa gieo trồng, cho đến lúc tu Nhất thiết chủng trí, tất cả phước đức hồi hướng như vậy: Như trí tuệ vô thượng mà chư Phật đã biết, các tướng thiện căn, tánh các thiện căn ấy, tôi cũng tùy hỷ như vậy. Như chư Phật đã biết, tôi cũng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy.

Nếu thiện nam, thiện nữ hồi hướng như vậy thì chẳng hủy báng Phật, đúng như lời Phật dạy, đúng với pháp Phật đã nói. Hồi hướng như vậy là không lẫn lộn chất độc.

Lại thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải hồi hướng thiện căn như vậy:

Như sắc chẳng thuộc cõi Dục, chẳng thuộc cõi Sắc, chẳng thuộc cõi Vô sắc, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị lai, hiện tại. Nội không cho đến vô pháp hữu pháp không cũng giống như vậy. Bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bát cộng cũng giống như vậy.

Như pháp tánh, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, thật tế, tánh chẳng nghĩ bàn, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhất thiết chủng trí chẳng thuộc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị lai và hiện tại.

Hồi hướng này, chỗ hồi hướng này và hành giả đều chẳng hệ thuộc cũng giống như vậy. Chư Phật và các thiện căn này cũng chẳng hệ thuộc. Thiện căn của Thanh văn, Bích-chi-phật đây cũng chẳng hệ thuộc, chẳng thuộc pháp, chẳng thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nếu lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật biết sắc... đều chẳng hệ thuộc, chẳng thể dùng pháp chấp lấy tướng có chỗ nắm để hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Sắc... này đây là không sinh. Nếu pháp đã không sinh thì là vô pháp, pháp vô pháp không thể hồi hướng.

Hồi hướng như trên đây thì không có lẫn chất độc.

Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo chấp lấy tướng có sở đắc hồi hướng thiện căn về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì gọi là tà hồi hướng.

Nếu là tà hồi hướng thì chư Phật chẳng khen ngợi.

Dùng tà hồi hướng này thì chẳng đầy đủ được Bồ đề ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật. Chẳng đầy đủ được bốn Niệm xứ cho đến mười Lực. Chẳng thể thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh.

Nếu chẳng thể thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh thì chẳng thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Vì hồi hướng này có lẫn chất độc.

Lại lúc Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, phải nghĩ rằng như những thiện căn hồi hướng mà chư Phật đã biết, đó là chân thật hồi hướng, tôi cũng dùng pháp tướng hồi hướng ấy, đó gọi là chánh hồi hướng.

Đức Phật khen Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Vì làm Phật sự, vì các Đại Bồ-tát mà ông nói pháp hồi

hương chân chánh phải thực hành. Bởi không tướng, không được, không xuất, không nhớ, không sạch, không pháp tánh, tự tướng rỗng không, thường tự tánh rỗng không, như pháp tánh, như thật tế.

Này Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thực hành mười nghiệp lành, bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, ông nghĩ sao, chúng sinh ấy có được nhiều phước chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, được phước rất nhiều!

Phật dạy:

–Chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với các thiện căn, tâm chẳng chấp lấy mà hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phước đức này bậc nhất hơn hết, rất nhiệm mầu, vô thượng, không gì sánh bằng.

Này Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều tu được quả Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi-phật.

Có thiện nam, thiện nữ trọn đời cúng dường bốn thứ và cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cung cấp đầy đủ đồ cần dùng. Nhân duyên này được phước có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, người này được phước rất nhiều!

Phật dạy:

–Vẫn chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với các thiện căn, tâm chẳng chấp lấy mà hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phước đức này bậc nhất hơn hết, rất nhiệm mầu vô thượng, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh trong cõi nước đại thiên đều phát tâm Bồ-đề. Các chúng sinh trong hàng sa thế giới, đều cung kính, cúng dường Bồ-tát này trong hàng sa kiếp. Nhân duyên này có được phước nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Được rất nhiều vô lượng, vô biên không gì thí dụ được. Nếu phước đức này có hình dạng thì hàng sa cõi nước cũng không dung chứa hết.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói. Dầu vậy, nhưng chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với các thiện căn, tâm chẳng chấp lấy mà hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Công đức hồi hướng không chấp lấy này, sánh với công đức trên thì hơn cả trăm ngàn muôn ức lần, cho đến tính số thí dụ cùng không sánh bằng.

Vì sao? Vì người trên kia chấp lấy tướng có pháp được mà thực hành mười nghiệp lành, bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, và chấp lấy tướng có pháp được mà cúng dường, cung kính Tu-đà-hoàn cho đến cung kính, cúng dường Bồ-tát.

Tứ Thiên vương và hai muôn vị trời chấp tay lễ Phật mà bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát hồi hướng rất rộng lớn, vì là năng lực phương tiện. Vì không thật có. Vì vô tướng, vì là vô giác. Hồi hướng các thiện căn về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy thì chẳng đi vào hai pháp.

Trời Đế Thích cũng và vô số chư Thiên ở cõi Đao-lợi và các Thiên tử khác đồng đem hoa trời, hương trời, anh lạc, cờ phướn trời, trống trời, nhạc trời cúng dường lên Đức Phật, bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát hồi hướng rất rộng lớn, vì là năng lực phương tiện, vì không thật có, vì là vô tướng, vì là vô giác. Hồi hướng thiện căn về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy thì chẳng rơi vào hai pháp.

Các Phạm thiên cùng vô số chư Thiên đến lễ dưới chân Phật, bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật chưa từng có, Đại Bồ-tát được sự giúp của Bát-nhã ba-la-mật, nhờ năng lực nên hơn người chấp lấy tướng có pháp được ở trên.

Trời Quang âm cho đến trời Sắc cứu cánh cũng lễ Phật, bạch như vậy.

Phật bảo Tứ Thiên vương cho đến chư Thiên Sắc cứu cánh:

–Này các Thiên tử! Nếu tất cả chúng sinh trong đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả Bồ-tát này nhớ nghĩ thiện căn ở quá khứ, vị lai, hiện tại của chư Phật và các Thanh văn, Bích-chi-phật, từ lúc mới phát tâm đến pháp trụ, cùng với thiện căn của tất cả chúng sinh như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, và vô lượng Phật pháp khác đều hòa hợp tùy hỷ tất cả. Tùy hỷ xong, đều hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì chấp lấy tướng có chỗ nắm bắt.

Lại có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng nhớ nghĩ thiện căn của chư Phật ba đời và các Thanh văn, Bích-chi-phật, cùng thiện căn của tất cả chúng sinh và các Phật pháp khác đều hòa hợp tùy hỷ, nhưng vì không có chỗ nắm bắt, vì không có hai pháp, vì không có tướng, vì chẳng chấp lấy pháp, vì không thấy có, đây là sự tùy hỷ bậc nhất hơn hết, nhiệm mầu vô thượng, không gì sánh bằng. Tùy hỷ xong, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Công đức của thiện nam, thiện nữ này nhiều hơn công đức trên cả trăm ngàn muôn ức lần, cho đến không thể ví dụ được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nói thiện nam, thiện nữ hòa hợp tùy hỷ bậc nhất hơn hết, nhiệm mầu vô thượng, không gì sánh bằng.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tùy hỷ bậc nhất cho đến không gì sánh bằng?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu thiện nam, thiện nữ đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng lấy, chẳng bỏ, chẳng nhớ chẳng phải chẳng nhớ, chẳng được chẳng phải chẳng được. Trong các pháp đó cũng chẳng có pháp sinh diệt, nhớ sạch, thêm bớt, đến đi, hợp tán, ra vào. Như các pháp tướng, như như tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, quá khứ, vị lai, hiện tại, tôi cũng tùy hỷ như vậy. Tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đây là hồi hướng bậc nhất hơn hết, nhiệm mầu vô thượng, không gì sánh bằng.

Này Tu-bồ-đề! Pháp tùy hỷ này sánh với các pháp tùy hỷ khác nhiều trăm ngàn muôn ức lần hơn, cho đến thí dụ cũng không sánh bằng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, đối với thiện căn ba đời từ lúc mới phát tâm cho đến pháp trụ của chư Phật và các Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến vô lượng pháp Phật khác, cùng thiện căn của các chúng sinh khác, nếu muốn tùy hỷ thì phải tùy hỷ như thế này:

Phải nghĩ rằng bố thí đồng với giải thoát, năm độ kia cũng đồng với giải thoát, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đồng với giải thoát, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không đồng với giải thoát, bốn Niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo đồng với giải thoát, mười Lực cho đến Nhất thiết chủng trí đồng với giải thoát, giới, định, tuệ, giải thoát,



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giải thoát tri kiến đồng với giải thoát, tùy hỷ đồng với giải thoát, các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đồng với giải thoát, chư Phật mười phương đồng với giải thoát, chư Phật hồi hướng đồng với giải thoát, chư Phật đồng với giải thoát, chư Phật diệt độ đồng với giải thoát, Thanh văn, Bích-chi-phật đồng với giải thoát, Thanh văn, Bích-chi-phật diệt độ đồng với giải thoát, pháp tướng của chư Phật đồng với giải thoát, pháp tướng của Thanh văn, Bích-chi-phật đồng với giải thoát. Tất cả các pháp tướng đồng với giải thoát, tôi dùng tướng các thiện căn này tùy hỷ công đức, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng đồng với giải thoát, vì bất sinh bất diệt.

Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là Đại Bồ-tát tùy hỷ công đức bậc nhất hơn hết, nhiệm mầu, vô thượng, không gì sánh bằng.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thành tựu công đức này thì mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Hiện tại nếu có thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo nên trọn đời cúng dường hằng sa chư Phật và Thanh văn, Bích-chi-phật ở mười phương hiện tại cung phụng tất cả đồ cần dùng và cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Sau khi chư Phật này diệt độ, thiện nam, thiện nữ ấy ngày đêm siêng năng sắm sửa đồ cúng dường và cung kính, tôn trọng, khen ngợi, vì nắm lấy tướng sở đắc. Thực hành trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, vì chấp lấy tướng sở đắc.

Lại có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu vô thượng, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, đem những thiện căn chẳng chấp lấy tướng không sở đắc, năng lực phương tiện hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phước đức này bậc nhất hơn hết, nhiệm mầu vô thượng, không gì sánh bằng, hơn phước đức trên trăm ngàn muôn ức lần, cho đến ví dụ cũng không bằng được.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật như vậy, vì năng lực phương tiện nên phải đem thiện căn hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì chẳng chấp lấy tướng vô sở đắc.

M